TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 03 năm 2020
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông: Trần Quốc

Bà: Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Kiều L**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn S,** sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Kiều L trình bày tại biên bản hòa giải ngày 17/01/2020:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn S kết hôn năm 2003 hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cải, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 người con chung tên Phạm Ngọc Q, sinh năm 2003 (trưởng thành).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không.

Bị đơn anh Phạm Văn S trình bày tại biên bản hòa giải ngày 17/01/2020:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của của chị L về thời điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn, nhưng nay bị thất lạc, nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cải vợ chồng ly thân tháng 12 năm 2019. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng chung sống tạo 01 người con Phạm Ngọc Q, sinh năm 2003 (trưởng thành)

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Trần Kiều L và anh Phạm Văn S có nơi trú tại xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Kiều L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Phạm Văn S, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị L là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị L là nguyên đơn, anh S là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Kiều L và anh Phạm Văn S kết hôn năm 2003, hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Đơn khởi kiện và đơn xin vắng mặt của chị L và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh S. Do anh S và chị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy đinh của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị L và anh S là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh S yêu cầu đoàn tụ nhưng chị L không còn thương yêu anh S nữa vì thời gian ly thân khá lâu anh S và chị L không hàn gắn lại được, nay chị L muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân Tòa án không công nhận anh S và chị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01

người con chung Phạm Ngọc Q, sinh năm 2003 (trưởng thành) không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Trần Kiều L và anh Phạm Văn S là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 14/01/2020 theo biên lai số 0003137 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thanh Thủy